

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng nước bên phao BP5, BP6 và BP7 cảng Tân Cảng Cát Lái

HCM - 39- 2020

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai

Căn cứ Đơn đề nghị số 138/ĐN-TCg ngày 28/8/2020 của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn công bố thông báo hàng hải về độ sâu vùng nước bên phao BP5, BP6 và BP7 cảng Tân Cảng Cát Lái và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo: Trong phạm vi khảo sát vùng nước bên phao BP5, BP6 và BP7 cảng Tân Cảng Cát Lái, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước "số 0 Hải đồ", như sau:

1. Khu nước bên phao BP5, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°45'21,1"N	106°47'32,9"E	10°45'17,4"N	106°47'39,3"E
B2	10°45'22,9"N	106°47'32,1"E	10°45'19,2"N	106°47'38,5"E
B5	10°45'25,8"N	106°47'38,5"E	10°45'22,1"N	106°47'45,0"E
B6	10°45'24,0"N	106°47'39,3"E	10°45'20,3"N	106°47'45,8"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,94m trở lên.

2. Khu nước ra luồng bên phao neo BP5, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B2	10°45'22,9"N	106°47'32,1"E	10°45'19,2"N	106°47'38,5"E
B3	10°45'26,8"N	106°47'30,3"E	10°45'23,1"N	106°47'36,8"E
B4	10°45'29,9"N	106°47'36,6"E	10°45'26,3"N	106°47'43,1"E
B5	10°45'25,8"N	106°47'38,5"E	10°45'22,1"N	106°47'45,0"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 9,75m trở lên.

3. Khu nước bên phao BP6, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B7	10°45'25,0"N	106°47'44,6"E	10°45'21,4"N	106°47'51,1"E

B8	10°45'27,3"N	106°47'43,2"E	10°45'23,6"N	106°47'49,7"E
B11	10°45'31,6"N	106°47'50,6"E	10°45'28,0"N	106°47'57,0"E
B12	10°45'29,4"N	106°47'51,9"E	10°45'25,7"N	106°47'58,4"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,93m trở lên.

4. Khu nước ra luồng bên phao neo BP6, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B8	10°45'27,3"N	106°47'43,2"E	10°45'23,6"N	106°47'49,7"E
B9	10°45'31,9"N	106°47'40,4"E	10°45'28,2"N	106°47'46,9"E
B10	10°45'35,7"N	106°47'48,1"E	10°45'32,0"N	106°47'54,5"E
B11	10°45'31,6"N	106°47'50,6"E	10°45'28,0"N	106°47'57,0"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,79m trở lên.

5. Khu nước bên phao BP7, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B13	10°45'30,1"N	106°47'57,4"E	10°45'26,4"N	106°48'03,9"E
B14	10°45'32,2"N	106°47'55,4"E	10°45'28,5"N	106°48'01,8"E
B17	10°45'38,5"N	106°48'02,0"E	10°45'34,8"N	106°48'08,5"E
B18	10°45'36,4"N	106°48'04,1"E	10°45'32,7"N	106°48'10,5"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 11,88m trở lên.

6. Khu nước ra luồng bên phao neo BP7, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B14	10°45'32,2"N	106°47'55,4"E	10°45'28,5"N	106°48'01,8"E
B15	10°45'37,0"N	106°47'50,7"E	10°45'33,3"N	106°47'57,2"E
B16	10°45'41,3"N	106°47'59,2"E	10°45'37,6"N	106°48'05,7"E
B17	10°45'38,5"N	106°48'02,0"E	10°45'34,8"N	106°48'08,5"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 12,78m trở lên.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ KSDH-01÷ KSDH-02 tỷ lệ 1/1.000 do Công ty CP Đầu tư và Tư vấn thiết kế Số Một đo đạc hoàn thành tháng 8 năm 2020.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn⁽¹⁾./. *th*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG
CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI
MIỀN NAM

Phạm Tuấn Anh

350010
TỔNG
CÔNG TY
AN TOÀN H
MIỀN
TÁU. B

Danh sách nơi nhận kèm theo.

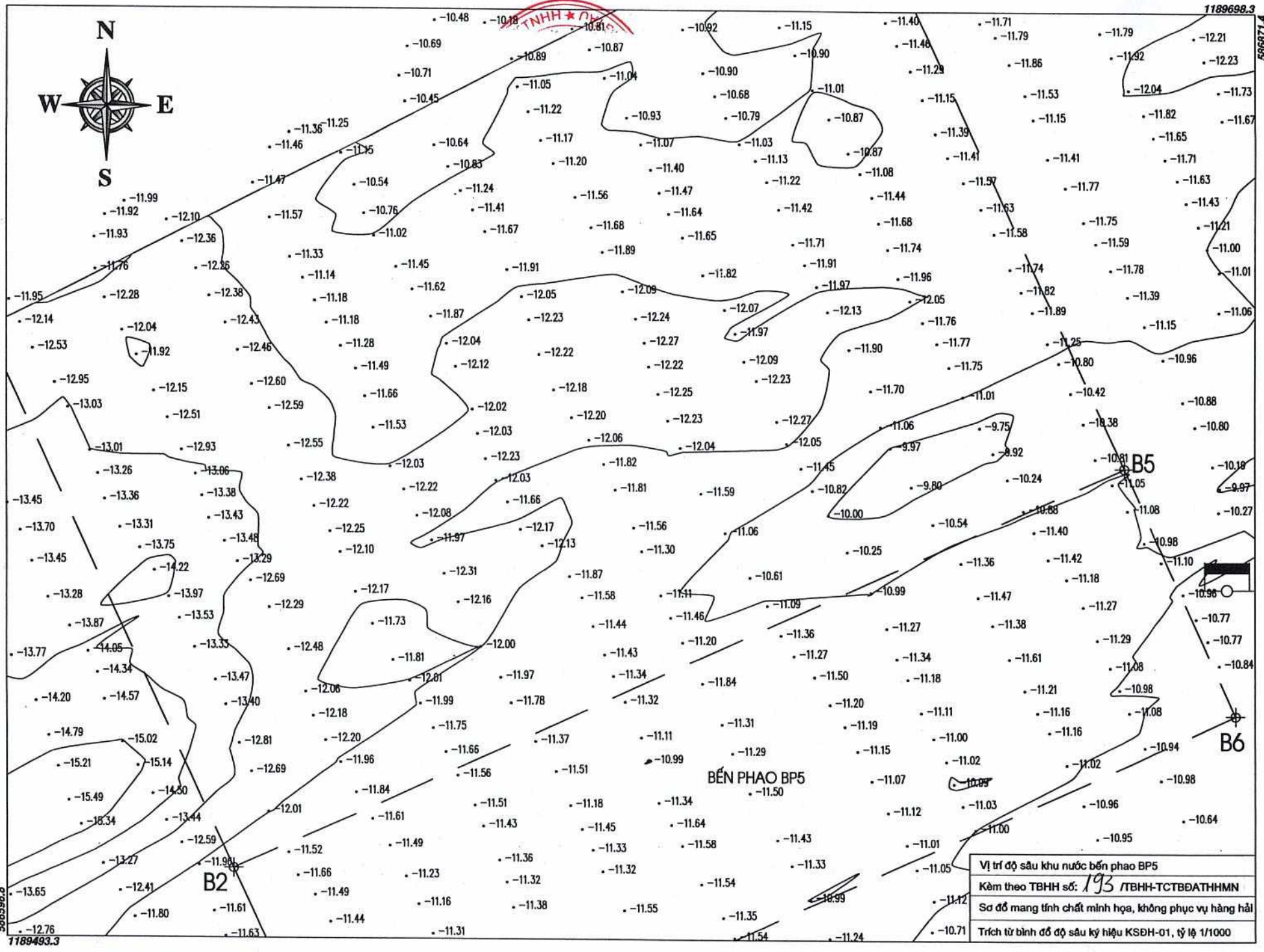
- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải container Vinalines (VCSC)
 - Cty CP vận tải biển và hợp tác lao động Quốc Tế
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 11 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 12 Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 13 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 14 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 15 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 16 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 17 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 20 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV I
- 24 XN Hoa tiêu Vũng Tàu
- 25 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 26 CN 1 - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- SỞ GTVT VÀ SỞ NN&PTNT TỈNH:
- 27 Thành phố Hồ Chí Minh
- ĐƠN VỊ ĐĂNG KÍ NHẬN TBHH:
- 28 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 29 Bộ đội biên phòng Tp.HCM
- 30 Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn



(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

1189698.3

586971.4



586596.8

1189493.3

Vị trí độ sâu khu nước bến phao BP5
Kèm theo TBHH số: 193 /TBHH-TCTBĐATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật KSDH-01, tỷ lệ 1/1000